TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- QUẢNG NINH** **----------*----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/2025/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 04 năm 2025 về việc "*tranh chấp về thừa kế tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lê Văn C, sinh năm 1990. Trú tại: thôn C, phường H, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là thôn C, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Văn C: bà Trần Thị L. Nơi thường trú: xã X, thành phố Hà Nội (trước 01/7/2025: thôn X, xã T, huyện C, Tp Hà Nội). Địa chỉ liên lạc: Số A, ngõ A N, phường T, TP Hà Nội (Theo giấy ủy quyền ngày 21/11/2022).

Bị đơn: chị Lê Thị A - sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn C, phường H, tỉnh Quảng Ninh (trước 01/7/2025: thôn C, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

-Bà Trần Thị H, chị Lê Thị T, anh Lê Văn Q, anh Lê Văn H1, anh Lê Văn H2, anh Lê Văn H3. Cùng địa chỉ: thôn C, phường H, tỉnh Quảng Ninh (trước 01/7/2025: thôn C, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh).

-Chị Lê Thị H4. Địa chỉ: thôn B, phường H, tỉnh Quảng Ninh (trước 01/7/2025: thôn B, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, chị T, anh Q, anh H1, chị H4, anh H2, anh H3 là chị Lê Thị A - sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn C, phường H, tỉnh Quảng Ninh (trước 01/7/2025: thôn C, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh). (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/04/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện nguyên đơn là chị Trần Thị L, bị đơn là chị Lê Thị A, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, chị Lê Thị T, anh Lê Văn Q, anh Lê Văn H1, anh Lê Văn H2, anh Lê Văn H3, chị Lê Thị H4 là chị Lê Thị A thống nhất được nội dung sau:

Ông Lê Văn C1 và bà Trần Thị H, sinh được 08 người con là chị Lê Thị T - sinh năm 1966, anh Lê Văn Q - sinh năm 1968, anh Lê Văn H1- sinh năm 1972, chị Lê Thị H4 - sinh năm 1975, anh Lê Văn H2 - sinh năm 1978, chị Lê Thị A - sinh năm 1980, anh Lê Văn H3 - sinh năm 1983, anh Lê Văn C - sinh năm 1990. Ông C1 chết năm 2013 không để lại di chúc.

Năm 1998 ông C1, bà H nhận chuyển nhượng lại của bà Hoàng Thị H5 thửa đất (thửa đất bà Hoàng Thị H5 được cấp khi bà Hoàng Thị H5 có đơn xin cấp đất làm nhà ngày 12/10/1991 và được UBND xã H cấp 450m^2, bà H5 đã nộp tiền vào ngân sách 300.000đồng). Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện do chị Lê Thị A đang quản lý, sử dụng, là một phần thửa đất số 31 tờ bản đồ số 27 - bản đồ đo năm 2014, vị trí hiện nay là thôn C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Lê Thị A có trách nhiệm thanh toán cho anh Lê Văn C số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) vào thời điểm Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sau khi anh C nhận được từ chị A số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), chị A có quyền liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 450m2 đất do ông C1, bà H nhận chuyển nhượng lại từ bà Hoàng Thị H5 năm 1998 (thửa đất mà bà H5 có đơn xin cấp đất làm nhà ngày 12/10/1991 và được UBND xã H cấp 450m^2, bà H5 đã nộp tiền vào ngân sách 300.000đồng); anh Lê Văn C, bà Trần Thị H, chị Lê Thị T, anh Lê Văn Q, anh Lê Văn H1, anh Lê Văn H2, anh Lê Văn H3, chị Lê Thị H4 không ai còn liên quan, không ai có quyền tranh chấp khi chị A đứng tên đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 450m2 nêu trên.

(nội dung thỏa thuận chỉ thỏa thuận về thủ tục đăng ký, không ai tranh chấp với chị A khi chị A đăng ký quyền sử dụng đất, còn việc chị A có được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không là phụ thuộc vào xem xét đánh giá thửa đất có được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

**Chi phí tố tụng*:

Án phí dân sự sơ thẩm: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 875.000đồng (T1 trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), anh C là người nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 875.000đồng (T1 trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004022 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; anh C đã nộp xong án phí dân sự.

Chi phí tố tụng khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND khu vực 2- Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- THA dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Ngà